

Số: 56/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, điều 213 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số D Đ, phường H, thành phố Hải Phòng; số CCCD: 031073001057 cấp ngày 16/9/2021.

Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số D Đ, phường H, thành phố Hải Phòng; số CCCD: 031176012656 cấp ngày 23/12/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị H1.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 thống nhất có 03 con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 22/8/2003, Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/5/2008 và Nguyễn Phương T1, sinh ngày 14/4/2015. Cháu Nguyễn Trà M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu T và Nguyễn Phương T1 cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 cùng nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/5/2008 và cháu Nguyễn Phương T1, sinh ngày 14/4/2015 cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H và chị H1 đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003055 ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh H và chị H1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND phường Lạch Tray (nay là phường Gia Viên), TP. Hải Phòng (GCNKH số 91 ngày 17/12/2002);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Thuận

